

Bản án số: 475/2026/HS-ST

Ngày: 21-8-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền.

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 468/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 504/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 517/2026/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc C, sinh ngày 19/12/1991, tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 072091010543; Nơi cư trú: Số G, đường F, ấp P, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Dương Bích P; Bị cáo chưa vợ, con.

Tiền sự: Ngày 08/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 09/7/2025.

Tiền án: Ngày 17/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 193/2012/HSST, chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 19/6/2019 nhưng chưa nộp tiền phạt sung quỹ nhà nước 5.000.000đ, chưa xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 61/2009/HSST, chấp hành hình phạt tù khi tổng hợp với Bản án 193/2012/HSST.

+ Ngày 25/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 26/3/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 09/02/1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079184012062; Nơi cư trú: Số E, đường Đ, khu phố B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H1 và bà Võ Ngọc N; Bị cáo chưa chồng, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Quốc L, sinh năm 2007.

Căn cước công dân số: 095207003378.

Địa chỉ: Số D, đường T, Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Chí T, sinh năm 1992.

Căn cước công dân số: 095092004998.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Ông Hà Văn T1, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 079095034561.

Địa chỉ: Số H, Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 23/02/2026, Trần Quốc C điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59Y1 – 390.99 màu đỏ đen đến khu công nghiệp X để rước Huỳnh Thị Ngọc H đi làm về. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, C và H về đến phòng trọ Số G thuộc ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh. H vào phòng nghỉ ngơi. C điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59Y1 – 390.99 màu đỏ đen đi tìm kiếm sơ hở của người dân tại các khu vực nhà trọ để trộm xe máy. Khi đến nhà trọ tại khu vực bờ kênh thuộc xã X, C thấy có 01 nhà trọ có vài chiếc xe để sẵn chìa khóa nên C quay về nhà trọ của C và bàn bạc với H đi trộm thì H đồng ý. C mang theo 01 con dao nhằm mục đích cắt dây điện camera để tránh sự phát hiện và cắt dây điện để mở khóa xe. C điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59Y1 – 390.99 màu đỏ đen chở H. Khoảng 02 giờ 55 phút, C chở H đến đoạn bờ kênh thuộc Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, C tắt đèn xe và tắt máy xe, đưa xe cho H điều khiển đứng bên ngoài cánh giới. C đi vào dãy nhà trọ cầm theo con dao cắt đứt dây cáp của camera, C thấy có nhiều xe nhưng chỉ có chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 94F1 - 454.88 màu vàng đen của ông Võ Quốc L để sẵn chìa khóa nên C lấy trộm xe của ông L. C dẫn bộ xe này ra khỏi nhà trọ và kêu H điều khiển xe biển số 59Y1 – 390.99 chạy trước,

còn C điều khiển xe gắn máy vừa trộm được đi theo phía sau. C và H về nhà trọ Số G thuộc Tổ B, ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

C còn khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy, đối với ma túy sử dụng chưa hết, C cất giấu tại phòng trọ số 7 nhà trọ không số ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh. C mua ma túy của người tên T2 (chưa rõ lai lịch) ở khu vực Cầu N đi vào khu dân cư X thuộc xã M, tỉnh Tây Ninh với giá 500.000đ. C sử dụng ma túy đá 01 mình ở phòng trọ số G, tại ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh. C sử dụng ma túy và cất giấu ma túy tại phòng trọ thì H không biết.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn xám biển số 94F1-454.88, đây là xe của bị hại ông Võ Quốc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông L.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 ống nỏ thủy tinh.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể.

+ 01 nón bảo hiểm có chữ V màu xanh sọc trắng đỏ.

+ 01 áo sơ mi sọc karo trắng đen tay dài.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình có nắp màu đỏ, ống hút nhựa màu xanh).

+ 01 bật lửa.

+ 01 nón lưỡi trai có chữ Cons.

+ 01 con dao.

+ 01 cái lục giác bằng kim loại.

+ 01 cái đoạn bằng kim loại.

+ 01 đôi dép có chữ DONAVY.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sirius biển 59Y1 – 390.99 đã qua sử dụng, xe do C mua lại của người chưa rõ lai lịch, sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS.KV8 ngày 19/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Quốc C, Huỳnh Thị Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo C, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn xám biển số 94F1-454.88; đây là xe của bị hại ông Võ Quốc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông L nên không đề nghị xem xét trong vụ án này.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 ống nỏ thủy tinh là vật cấm lưu hành.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là vật cấm lưu hành.

+ 01 nón bảo hiểm có chữ V màu xanh sọc trắng đỏ không còn giá trị sử dụng.

+ 01 áo sơ mi sọc karo trắng đen tay dài, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình có nắp màu đỏ, ống hút nhựa màu xanh) là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 bật lửa là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 nón lưỡi trai có chữ Cons, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 con dao là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 cái lục giác bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 cái đoạn bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 đôi dép có chữ DONAVY, không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sirius biển số 59Y1 – 390.99 đã qua sử dụng, qua xác minh chủ sở hữu là ông Hà Văn T1. Ông T1 xác nhận đã bán chiếc xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho người mua và ông T1 xác định không có yêu cầu gì đối với chiếc xe máy. Bị cáo C mua lại của người chưa rõ lai lịch, sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Quá thời hạn thông báo tìm người đến xác nhận chủ sở hữu chiếc xe. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy nêu trên.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G5729/LNK-CSMT ngày 01/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào khoảng 00 giờ ngày 23/02/2026, tại dãy phòng trọ địa chỉ Số D, Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H bàn bạc rủ nhau trộm cắp tài sản là xe mô tô Yamaha sirius biển số 94F1 – 454.88 của ông Võ Quốc L để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, bị cáo Trần Quốc C có hành vi tàng trữ tổng cộng 0,3589g (Không phải ba năm tám chín gam) ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Kết quả định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã X xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn xám biển số 94F1-454.88 trị giá 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 4926/KL-KTHS ngày 03/3/2026 của Phòng K Công an Thành phố H xác định:

+ Gói 01: Mẫu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0671g (Không phải không sáu bảy một gam) loại Methamphetamine.

+ Gói 02: Mẫu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2919g (Không phải hai chín một chín gam) loại Methamphetamine.

[5] Xét thấy, bị cáo C, bị cáo H bàn bạc cùng nhau lén lút, lợi dụng sơ hở của ông L trộm chiếc xe máy của ông L đang quản lý, sử dụng đem về cất giấu chờ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo C còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,3589g (Không phải ba năm tám chín gam) ma túy với mục đích sử dụng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo C, bị cáo H tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo C tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo C còn xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 17/9/2012, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 193/2012/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/6/2019 nhưng chưa nộp tiền phạt sung quỹ nhà nước 5.000.000đ. Tại thời điểm phạm tội mới, bị cáo C chưa được xóa án tích nên bị cáo C thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo H vào ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích, theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo H được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, bị cáo C là người chủ động rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn bị cáo H đồng phạm giúp sức tích cực cảnh giới cho bị cáo C. Do đó, hình phạt đối với bị cáo C cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu sơn xám biển số 94F1-454.88, đây là xe của bị hại Võ Quốc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông L nên không xem xét là phù hợp.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 ống nỏ thủy tinh là vật cấm lưu hành.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là vật cấm lưu hành.

+ 01 nón bảo hiểm có chữ V màu xanh sọc trắng đỏ, không còn giá trị sử dụng.

- + 01 áo sơ mi sọc karo trắng đen tay dài, không còn giá trị sử dụng.
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình có nắp màu đỏ, ống hút nhựa màu xanh) là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.
- + 01 bật lửa là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.
- + 01 nón lưỡi trai có chữ Cons, không còn giá trị sử dụng.
- + 01 con dao là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.
- + 01 cái lục giác bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng.
- + 01 cái đoạn bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng.
- + 01 đôi dép có chữ DONAVY, không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sirius biển số 59Y1 – 390.99 đã qua sử dụng, qua xác minh chủ sở hữu là ông Hà Văn T1. Ông T1 xác nhận đã bán chiếc xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho người mua và ông T1 xác định không có yêu cầu gì đối với chiếc xe máy. Bị cáo C mua lại của người chưa rõ lai lịch, sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá thời hạn thông báo tìm người đến xác nhận chủ sở hữu chiếc xe nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy nêu trên là phù hợp.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G5729/LNK-CSMT ngày 01/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù, tính từ ngày 11/3/2026.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2026.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 ống nỏ thủy tinh.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1054/26 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể.

+ 01 nón bảo hiểm có chữ V màu xanh sọc trắng đỏ.

+ 01 áo sơ mi sọc karo trắng đen tay dài.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình có nắp màu đỏ, ống hút nhựa màu xanh).

+ 01 bật lửa.

+ 01 nón lưỡi trai có chữ Cons.

+ 01 con dao.

+ 01 cái lục giác bằng kim loại.

+ 01 cái đoạn bằng kim loại.

+ 01 đôi dép có chữ DONAVY.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sirius biển số 59Y1 - 390.99, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G5729/LNK-CSMT ngày 01/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo C, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TP.HCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa



Trần Thị Túy Phụng